

Số: 65/QĐ - TCTDTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế chuyên môn thi lên đai đen nhất, nhị và tam đẳng môn Karate

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO

Căn cứ Quyết định số 22/2014/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thể dục thể thao trực thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng chuyên môn kỹ thuật môn Karate;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thể thao thành tích cao I,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chuyên môn thi lên đai đen nhất, nhị, tam đẳng môn Karate gồm 5 Chương và 15 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2288/QĐ-UBTDTT ngày 12 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Thể dục thể thao về việc ban hành Quy chế thi lên đai đen nhất, nhị, tam đẳng môn Karatedo và Quyết định số 909/QĐ-UBTDTT ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban Thể dục thể thao về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế thi lên đai đen nhất, nhị, tam đẳng môn Karatedo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thể thao thành tích cao I, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các vụ, đơn vị có liên quan và các thành viên của Hội đồng chuyên môn kỹ thuật môn Karate chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT,TTTTCI, Hà (70).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Đức Phần

QUY CHẾ CHUYÊN MÔN

Thi lên đai đen nhất, nhị và tam đẳng môn Karate

(Ban hành theo Quyết định số: 65 /QĐ-TCTDTT, ngày 30 tháng 01 năm 2018
của Tổng cục Thể dục thể thao)

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Quy chế này quy định việc tổ chức thi và cấp giấy chứng nhận đai đen nhất, nhị, tam đẳng môn Karate.

Điều 2.

1. Đối tượng dự thi gồm các võ sinh đang tập luyện tại các câu lạc bộ Karate do cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý được quy định về lứa tuổi như sau:

- a) Thi lên đai đen nhất đẳng: Từ 11 tuổi trở lên;
- b) Thi lên đai đen nhị đẳng: Từ 13 tuổi trở lên;
- c) Thi lên đai đen tam đẳng: Từ 16 tuổi trở lên.

2. Hồ sơ dự thi gồm:

- a) Đơn xin dự thi có xác nhận của cơ quan, đơn vị, địa phương.
- b) Chứng chỉ đẳng cấp chuyên môn:

- Thi lên đai đen nhất đẳng phải có giấy chứng nhận đai nâu cấp 1 của các liên đoàn, hiệp hội các tỉnh, thành, ngành, đai đen nhất đẳng, nhị đẳng của hệ phái.

- Thi lên đai đen nhị đẳng phải có giấy chứng nhận đai đen nhất đẳng quốc gia, đai đen tam đẳng của hệ phái.

- Thi lên đai đen tam đẳng phải có giấy chứng nhận đai đen nhị đẳng quốc gia, đai đen tứ đẳng trở lên của hệ phái.

Các chứng chỉ đẳng cấp chuyên môn phải có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao tỉnh, thành, ngành hoặc các liên đoàn, hiệp hội, hệ phái chuyên môn.

3. Thời gian thi lên đai các đẳng:

- a) Từ đai đen nhất đẳng lên đai đen nhị đẳng là 1 năm;



b) Từ đai đen nhị đẳng lên đai đen tam đẳng là 3 năm.

Điều 3.

a) Kinh phí tổ chức kỳ thi dựa vào khoản đóng góp của các võ sinh nộp và kinh phí hỗ trợ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Mức lệ phí thi do đơn vị tổ chức thi quy định theo điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương bao gồm:

- Khoản đóng góp tham dự (không hoàn trả khi võ sinh thi trượt).
- Tiền làm chứng chỉ (hoàn trả lại nếu võ sinh thi trượt) nộp về Hội đồng kỹ thuật môn Karate.

CHƯƠNG II

HỘI ĐỒNG KỸ THUẬT VÀ ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP TỔ CHỨC KỲ THI

Điều 6. Hội đồng kỹ thuật môn Karate

Hội đồng kỹ thuật môn Karate do Tổng cục Thể dục thể thao thành lập có trách nhiệm hướng dẫn chuyên môn trong tổ chức kỳ thi lên đai môn Karate.

Điều 7. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng kỹ thuật môn Karate

Hội đồng kỹ thuật có quyền hạn và trách nhiệm trong việc điều hành chuyên môn kỳ thi lên đai như sau:

1. Quyền hạn:

a) Tiếp nhận công văn của các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị xin đăng cai tổ chức kỳ thi lên đai môn Karate của đơn vị mình.

b) Xem xét và đề xuất Tổng cục Thể dục thể thao ra quyết định cho phép tổ chức kỳ thi lên đai môn Karate, đồng thời tổ chức và điều hành tốt kỳ thi. Đơn vị tổ chức kỳ thi sẽ ra quyết định thành lập Ban tổ chức địa phương. Giám sát chuyên môn do Hội đồng kỹ thuật cử giữ chức vụ Phó trưởng Ban tổ chức địa phương của kỳ thi;

c) Giám sát chuyên môn do Hội đồng kỹ thuật cử đồng ký tên phê chuẩn vào báo cáo tổng kết khi kết thúc kỳ thi và cùng phối hợp với Ban tổ chức địa phương hoàn tất các văn bản có liên quan để gửi về Hội đồng kỹ thuật.

d) Chấm thi, công nhận kết quả, trình Lãnh đạo Tổng cục Thể dục thể thao ra quyết định.

2. Trách nhiệm:

a) Xem xét đơn đề nghị tổ chức thi, ra quyết định, sắp xếp hợp lý lịch thi trong trường hợp nếu có nhiều đơn vị có thời gian dự định thi trùng nhau.

b) Phối hợp chặt chẽ, cụ thể với Ban tổ chức địa phương về việc tổ chức thi và các công việc liên quan về trình tự thủ tục cũng như cơ sở vật chất cho kỳ thi.

Điều 8.

1. Cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức kỳ thi có trách nhiệm thành lập Ban tổ chức của mình sau khi nhận được văn bản đồng ý của Tổng cục Thể dục thể thao về việc cho phép tổ chức kỳ thi.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được liên kết tổ chức thi nhưng phải được sự đồng ý của Hội đồng kỹ thuật môn Karate.

CHƯƠNG III - NỘI DUNG THI

Điều 9.

Kỳ thi lên đai đen nhất, nhị, tam đẳng môn Karate gồm các nội dung sau:

1. Thi Kata (quyền) dựa theo danh mục các bài Kata của Liên đoàn Karate Thế giới (WKF).
2. Kumite (đôi kháng) theo luật WKF.
3. Thi luật WKF gồm lý thuyết và thực hành trọng tài.

Điều 10.

Nội dung thi cụ thể thực hiện theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành theo Quy chế này.

CHƯƠNG IV - CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Điều 11.

Người đạt yêu cầu của kỳ thi được cấp giấy chứng nhận đai đẳng. Mẫu giấy chứng nhận được quy định tại Phụ lục 2 ban hành theo Quy chế này.

Điều 12.

1. Giấy chứng nhận đai đen nhất, nhị, tam đẳng môn Karate do Tổng cục Thể dục thể thao cấp dựa trên cơ sở xác nhận kết quả thi của đại diện Hội đồng kỹ thuật môn Karate.

2. Khi Liên đoàn Karate Việt Nam chính thức được thành lập, giấy chứng nhận đai đen nhất, nhị, tam đẳng môn Karate do Liên đoàn Karate Việt Nam cấp và giấy chứng nhận quy định tại khoản 1 Điều này có giá trị chuyển đổi tương đương.

CHƯƠNG V - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Khen thưởng và kỷ luật



1. Hội đồng kỹ thuật sẽ xem xét, đề xuất với Tổng cục Thể dục thể thao khen thưởng cho các cán bộ, huấn luyện viên, cơ quan, đơn vị, địa phương có công tác tổ chức và phát triển phong trào Karate dựa trên số lượng võ sinh dự thi trên số lần thi.

2. Hội đồng kỹ thuật sẽ có đề xuất với Tổng cục Thể dục thể thao xử lý những cá nhân, tập thể vi phạm Quy chế này.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Tổng cục Thể dục thể thao để nghiên cứu, giải quyết. /.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Trần Đức Phần

PHỤ LỤC 1
NỘI DUNG THI LÊN ĐAI ĐEN NHẤT ĐẲNG, NHỊ ĐẲNG, TAM ĐẲNG MÔN KARATE

CẤP THI	KATA	KUMITE	LUẬT WKF	ĐIỂM ĐỒ
HUYỀN ĐAI NHẤT ĐẲNG SHODAN	Thực hiện 02 bài Kata (có thể cùng hệ phái). * MAX: 20 điểm	1. Tân công ghi điểm: 10 điểm a. Yuko: 01 kỹ thuật b. Waza-ari:: 01 kỹ thuật c. Ippon: 01 kỹ thuật 2. Phản công ghi điểm: 10 điểm a. Yuko: 01 kỹ thuật b. Waza-ari:: 01 kỹ thuật c. Ippon: 01 kỹ thuật 3. Thi đấu 01 trận theo luật WKF: 10 điểm * MAX: 30 điểm	Phân lý thuyết: Trả lời 20 câu hỏi trắc nghiệm về luật WKF (mỗi câu đúng 1 điểm) * MAX: 20 điểm	Đạt 65% của tổng điểm. Tức là: 45,5/70
HUYỀN ĐAI NHỊ ĐẲNG NIDAN	- Thực hiện 2 bài Kata của 2 hệ phái. - Trả lời câu hỏi về phân thể bài Kata sau khi trình diễn * MAX: 20 điểm	1. Tân công ghi điểm: 10 điểm a. Yuko: 02 kỹ thuật b. Waza-ari:: 02 kỹ thuật c. Ippon: 02 kỹ thuật 2. Phản công ghi điểm: 10 điểm a. Yuko: 02 kỹ thuật b. Waza-ari:: 02 kỹ thuật c. Ippon: 02 kỹ thuật 3. Thi đấu 01 trận theo luật WKF: 20 điểm * MAX: 40 điểm	1. Phân lý thuyết: Trả lời 30 câu hỏi trắc nghiệm về luật WKF 2. Phần thực hành" a. Trọng tài phụ: 2 trận (10 điểm) b. Trọng tài chính: 2 trận (10 điểm) * MAX: 50 điểm	Đạt 70% của tổng điểm. Tức là: 77/110
HUYỀN ĐAI TAM ĐẲNG SANDAN	- Thực hiện 02 bài Kata của 2 hệ phái. - Bắt buộc phân thể tỷ mỉ với 1 cộng sự * MAX: 40 điểm	Thi đấu 01 trận theo luật WKF: * MAX: 20 điểm	1. Phân lý thuyết: Trả lời 40 câu hỏi trắc nghiệm về luật WKF 2. Phần thực hành" a. Trọng tài phụ: 2 trận (10 điểm) b. Trọng tài chính: 2 trận (10 điểm) * MAX: 60 điểm	Đạt 80% của tổng điểm. Tức là: 96/ 120

Tha



BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO
VIETNAMESE MINISTRY OF CULTURE, SPORTS AND TOURISM
GENERAL DEPARTMENT OF SPORTS AND PHYSICAL TRAINING



GIẤY CHỨNG NHẬN C E R T I F I C A T E

Chứng nhận (It is certify that) :

Đơn vị (Regional) :

Sinh ngày (Date of Birth) : Tại (at)

Đã trúng tuyển kỳ thi ngày (has passed in an examination of date): Tại (at)

Được phong đệ (To be awarded a) Đẳng Huyền đai (..... DAN of black belt)

Hà Nội, ngày tháng năm

TỔNG CỤC TRƯỞNG
GENERAL DIRECTOR



Viông Bích Thắng

Số : /QĐ-TCTDĐT